TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HSST
Ngày: 14 - 02 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trung Trọng;

Bà Lường Thị Thảo.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà***: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân huyện Thuận Châu xét xử sơ công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Đ, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1976, tại xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản B, xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P (đã chết) và bà Cà Thị S, sinh năm 1930; bị cáo có vợ: Lò Thị N, sinh năm: 1977 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/11/2022, bị cáo tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm: 2000, tại xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản B, xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Đ, sinh năm: 1976 và bà Lò Thị N, sinh năm: 1977; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/11/2022, bị cáo tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo Lò Văn Đ: Ông Lò Văn I; địa chỉ: Bản N xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T: Ông Lường Văn Huấn - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt

Bị hại:

1. Lò Văn C; sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Bản H, xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Lò Văn H; sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Bản L, xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lò Văn N; sinh năm 1967.

Địa chỉ: Bản B, xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

2. Công đồng HTX Bản B (trước là bản B1), xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Người đại diện: Ông Cà Văn T - trưởng bản; ông Cà Văn N – nguyên trưởng bản, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Lò Văn N, bà Lò Thị H và Lò Văn Đ là anh chị em ruột, được bố mẹ đẻ là ông Lò Văn P, bà Cà Thị S chia đất nương (do ông bà khai hoang từ năm 1960) để canh tác. Đất thuộc khu vực HL, xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cụ thể: Nhìn theo hướng Bắc: Đất nương của ông Lò Văn N nằm riêng biệt ở phía bên trái khe suối. Đất của Lò Văn Đ và bà Lò Thị H giáp với nhau nằm ở phía bên phải khe suối. Mảnh đất nương của bà Lò Thị H đã để lại cho anh Lò Văn C (là con trai của bà H) canh tác trồng cây cà phê được hơn 10 năm.

Năm 2008 ông Lò Văn N có mượn đất nương của Lò Văn Đ (khu đất do bố mẹ đẻ chia cho tại khu vực HL, xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giáp với đất của bà Lò Thị H) để canh tác. Khi mượn đất Lò Văn Đ và ông Lò Văn N không đo đạc, không xác định diện tích và ranh giới của mảnh đất. Đầu năm 2020 ông Lò Văn N đã chuyển nhượng mảnh đất nương của mình tại khu vực HL, xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cho anh Lò Văn C. Việc mua bán chỉ làm giấy tờ tại nhà, không lên nương giao đất trực tiếp cho Lò Văn C. Do vậy anh Lò Văn C đã lấy nhầm mảnh nương của Lò Văn Đ cho ông Lò Văn N mượn từ năm 2008. Do anh Lò Văn C chưa canh tác đất nương nên Lò Văn Đ không biết việc anh Lò Văn C mua nhầm mảnh đất mà Lò Văn Đ đã cho ông Lò Văn N mượn.

Khoảng tháng 3/2021 anh Lò Văn C đã bán mảnh đất nương mua của ông Lò Văn N cho anh Lò Văn H và anh Lò Văn H đã canh tác trồng cây cà phê lên trên mảnh đất mua của anh Lò Văn C. Khi thấy anh Lò Văn H trồng cây cà phê

lên trên đất nương của mình thì Lò Văn Đ đã nói không được trồng lên đất của mình, nếu tiếp tục trồng thì sẽ chặt phá cây cà phê. Tuy nhiên anh Lò Văn H vẫn tiếp tục trồng vì cho rằng mảnh đất này mình đã mua từ anh Lò Văn C. Lò Văn Đ đã trình báo lên UBND xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để giải quyết việc tranh chấp đất đai giữa các bên. Tuy nhiên việc hoà gải không thành.

Khoảng cuối tháng 4/2022 Lò Văn Đ rủ Lò Văn T (là con trai ruột ở cùng nhà) lên nương trồng cây cà phê của anh Lò Văn H để chặt phá cây cà phê mà anh Lò Văn H đã trồng, Lò Văn T đồng ý. Lò Văn Đ đã dùng một con dao dài 37,5cm, cán bằng gỗ dài 11,5cm đường kính cán dao 3,2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm, Lò Văn T dùng một con dao dài 47,5cm, cán bằng gỗ dài 19cm, đường kính cán dao 3,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,5cm, bản dao rộng 4,7cm chặt phá 464 cây cà phê loại 01 năm tuổi của anh Lò Văn H (chặt từ khu vực gần giữa nương thẳng xuống chân đồi). Sau khi chặt phá xong cây cà phê của anh Lò Văn H, Lò Văn Đ cùng Lò Văn T lại tiếp tục đi sang khu đất nương trồng cây cà phê của anh Lò Văn C và dùng dao mang theo chặt phá 103 cây cà phê loại 10 năm tuổi của anh Lò Văn C (trong đó có 01 cây chặt 1/3 nhánh) mục đích để làm ranh giới đất nương giữ ông Lò Văn Đ và Lò Văn C.

Ngày 13/5/2022 anh Lò Văn H và anh Lò Văn C đã có đơn trình báo về việc bị huỷ hoại cây cà phê tại khu vực đất nương HL, xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Ngày 17/5/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành điều tra, xã định khám nghiệm hiện trường tại khu vực đất trồng cây cà phê của anh Lò Văn H, anh Lò Văn C bị chặt phá.

Bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐ ĐGTS, ngày 06/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La kết luận:

- 607 cây cà phê trồng từ tháng 5/2021 (cây 01 năm tuổi) có giá trị là 12.625.600 đồng.

- 464 cây cà phê trồng từ tháng 5/2021 (cây 01 năm tuổi) có giá trị là 9.651.200 đồng.

- 102 cây cà phê trồng từ năm 2021 (cây 10 năm tuổi) có giá trị là 5.263.200 đồng.

- 01/03 cây cà phê trồng từ năm 2021 (cây 10 năm tuổi) có giá trị là 17.200 đồng.

Quá trình điều tra xác định Lò Văn Đ, Lò Văn T đã dùng dao chặt phá của anh Lò Văn H là 464 cây cà phê, của anh Lò Văn C là 102 cây cà phê và 1/3 nhánh của cây cà phê có tổng giá trị là 14.931.600 đồng.

Thu giữ vật chứng gồm:

- Một con dao dài 37,5cm, cán bằng gỗ dài 11,5cm đường kính cán dao 3,2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm. (Là dao của Lò Văn Đ dùng để chặt phá cây cà phê).

- Một con dao dài 47,5cm, cán bằng gỗ dài 19cm, đường kính cán dao 3,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,5cm, bản dao rộng 4,7cm. (Là dao của Lò Văn T dùng để chặt phá cây cà phê).

Tại cơ quan điều tra Lò Văn Đ, Lò Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Ngày 07/02/2023 các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T và bị hại anh Lò Văn H đã tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại cho anh Lò Văn H số tiền 9.651.200 đồng, anh Lò Văn H đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm.

Ngày 07/02/2023 các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T và bị hại anh Lò Văn C đã tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại cho anh Lò Văn C số tiền 5.263.200 đồng, anh Lò Văn C đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số: 10/CT- VKS ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T về tội Huỷ hoại tài sản, theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T về điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T phạm tội: Huỷ hoại tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 12 (mươi hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 10 (mười) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự tự nguyện thoả thuận bồi thường giữa các bị Lò Văn Đ, Lò Văn T với bị hại Lò Văn H, Lò Văn C. Các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T tự nguyện bồi thường cho anh Lò Văn H số tiền 9.651.200 đồng và bồi thường thiệt hại cho anh Lò Văn C số tiền 5.263.200 đồng. Bị hại anh Lò Văn H, anh Lò Văn C đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ:

- Một con dao dài 37,5cm, cán bằng gỗ dài 11,5cm đường kính cán dao 3,2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm.

- Một con dao dài 47,5cm, cán bằng gỗ dài 19cm, đường kính cán dao 3,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,5cm, bản dao rộng 4,7cm.

Về án phí: Miễn nộp toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T.

Ý kiến của các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, xin được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt và được hưởng án treo.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Ý kiến của bị hại Lò Văn C: Nhất trí như bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Ý kiến của người đại diện Cộng đồng HTX Bản B (trước là bản Buống), xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại anh Lò Văn H đã được toà án triệu tập hợp lệ, anh Lò Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn N đã được triệu tập hợp lệ, ông Lò Văn N vắng mặt. Xét việc vắng mặt của anh Lò Văn H, ông Lò Văn N không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lò Văn H, ông Lò Văn N. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự

[2]. Tại phiên toà các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T thừa nhận: Khoảng tháng 4 năm 2022 Lò Văn Đ, Lò Văn T đã cùng nhau dùng dao chặt phá 464 cây cà phê của anh Lò Văn H trị giá 9651.200 đồng và chặt phá cây cà phê của anh Lò Văn C trị giá 5.263.200 đồng. Tổng giá trị tài sản Lò Văn Đ, Lò Văn T chặt phá của anh Lò Văn H, anh Lò Văn C là 14.931.400 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại. Phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Từ các chứng cứ trên có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T đã phạm vào tội: Huỷ hoại tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Hành vi cố ý hủy hoại tài sản của người khác của các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, quyền được bảo hộ về tài sản của công dân. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*:* Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tích cực tự nguyện bồi thường cho các bị hại, là 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại Lò Văn H, Lò Văn C có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo sinh sống ở vùng khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự là nhân thân tốt.

Các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương xác nhận là có nhân thân tốt, người phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Các bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có Đơn xin hưởng án treo và được chính quyền địa phương nơi cư trú bảo lãnh cho bị cáo được hưởng án treo. Sau khi bị bắt bị cáo ăn năn hối cải và có khả năng tự cải tạo.

Xét các bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo nên cần chấp nhận. Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự và ấn định thời gian thử

thách đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

[3]. Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Lò Văn Đ rủ rê bị cáo Lò Văn T đi huỷ hoại tài sản, các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T cùng tham gia và thực hiện tội phạm tích cực. Do vậy cần cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo. Căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự.

[4]. Người bào chữa cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Xét lời đề nghị của người bào chữa có căn cứ do vậy cần được chấp nhận.

[5]. Các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T đang tại ngoại, thời gian thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T với các bị hại Lò Văn C, Lò Văn H đã tự nguyện thoả thuận bồi thường. Các bị Lò Văn Đ, Lò Văn T tự nguyện bồi thường cho anh Lò Văn H số tiền 9.651.200 đồng và bồi thường thiệt hại cho anh Lò Văn C số tiền 5.263.200 đồng. Bị hại anh Lò Văn H, anh Lò Văn C đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm. Xét việc thoả thuận giữa các bị cáo và các bị hại, là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm, nên cần chấp nhận. Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự và Điều 48 Bộ luật hình sự.

[8]. Vật chứng vụ án: Đối với một con dao dài 37,5cm, cán bằng gỗ dài 11,5cm đường kính cán dao 3,2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm và một con dao dài 47,5cm, cán bằng gỗ dài 19cm, đường kính cán dao 3,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,5cm, bản dao rộng 4,7cm là công cụ các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T dùng vào việc phạm tội, cần tuyên tịch thu tiêu huỷ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]. Đối với việc Lò Văn H, Lò Văn C, Lò Văn N, Lò Văn Đ đang sử dụng đất của Công đồng hợp tác xã Bản B, xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để canh tác. Quá trình điều tra và tại phiên toà Đại điện Công đồng hợp tác xã Bản B, xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có ý kiến. Do vậy HĐXX không đặt ra vấn đề giải quyết.

[10]. Về án phí: Các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T là dân tộc thiểu số, ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đề nghị miễn nộp án phí. Do vậy cần chấp nhận, miễn nộp toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T phạm tội: Huỷ hoại tài sản.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 14 (mười bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 28 (hai mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách tình từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/02/2023).

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời hạn thử thách tình từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/02/2023).

Giao các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T cho Ủy ban nhân dân xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự tự nguyện thoả thuận bồi thường giữa các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T với các bị hại Lò Văn C, Lò Văn H. Các bị Lò Văn Đ, Lò Văn T tự nguyện bồi thường cho anh Lò Văn H số tiền 9.651.200 đồng và bồi thường thiệt hại cho anh Lò Văn C số tiền 5.263.200 đồng. Các bị hại anh Lò Văn H, anh Lò Văn C đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ

- Một con dao dài 37,5cm, cán bằng gỗ dài 11,5cm đường kính cán dao 3,2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm.

- Một con dao dài 47,5cm, cán bằng gỗ dài 19cm, đường kính cán dao 3,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,5cm, bản dao rộng 4,7cm

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn nộp toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn T, bị hại anh Lò Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Lò Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨN PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Thị Hương